



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông: Nguyễn Mạnh Trường, CCCD: 001094021042;

Và vợ: Nguyễn Thị Hạnh, CCCD: 001192013897.

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 1075. tờ bản đồ số: 9.

b. Diện tích: 90,0m<sup>2</sup>.

c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn.

d. Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng.

e. Địa chỉ: thôn Phú Mỹ, xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất:

a. Tên tài sản: -/-

b. Diện tích sử dụng: -/-

c. Hình thức sở hữu: -/-

d. Thời hạn sở hữu: -/-

đ. Địa chỉ: -/-

Kiêu Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIÊU PHÚ

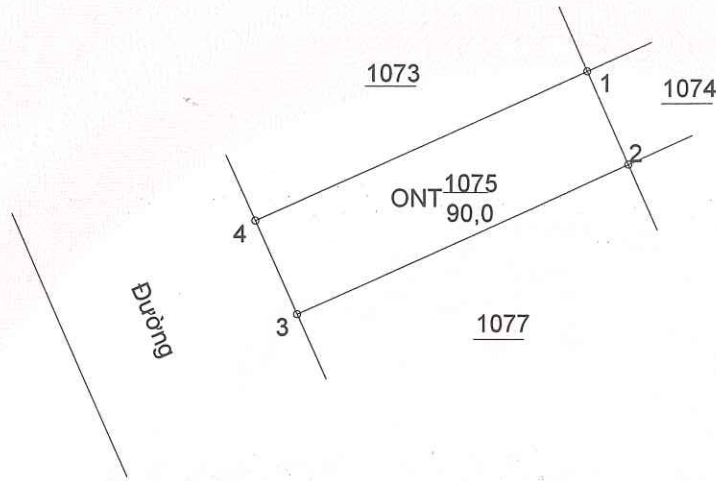


Phan Trung Cường

AA 06030933

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Chiều dài cạnh thửa

Đỉnh	Kích thước cạnh (m)
1	5,00
2	
2	18,00
3	
3	5,00
4	
4	18,00
1	



5. Ghi chú:

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....EX0217.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KIỀU PHÚ

Số: 2893/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho ông Nguyễn Mạnh Trường trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP. Hà Nội)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH 15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP. Hà Nội).

Căn cứ giấy nộp ngân sách nhà nước số 3112687 ngày 14/05/2026; số 3112693 ngày 14/05/2026; Căn cứ thông báo số 3827/TB-TCS22-QLTK ngày 04/03/2026 của thuế cơ sở 22 về việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế đối với thửa đất số LK4-19, tờ bản đồ số, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội.



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho ông Nguyễn Mạnh Trường, số CCCD: 001094021042; địa chỉ thường trú: thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, TP.Hà Nội.

Diện tích đất được giao: 90,0m<sup>2</sup>, thửa đất số: 1075, tờ bản đồ số: 9 tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiêu Phú, TP Hà Nội);

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 1075, tờ bản đồ số 9 được Phòng Kinh tế xác nhận ngày 06/03/2026.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: theo Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiêu Phú, TP. Hà Nội).

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đất theo đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Hà Nội lập được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 1450/UBND-QLĐT ngày 27/5/2021.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng tổ chức bàn giao đất trên thực địa, trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng: Xác định mốc giới thửa đất ngoài thực địa; phối hợp với phòng Kinh tế xã Kiêu Phú để bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Quốc Oai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.


4. Người được giao đất có trách nhiệm: Thực hiện quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, diện tích, ranh giới được giao; Tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc sử dụng đất, xây dựng và bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Quốc Oai, Giám đốc Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng và người được giao đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Kiêu Phú./

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND xã; (*Để báo cáo*)
- Các PCT UBND xã;
- Phòng KT;
- Lưu: VT. 



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trung Cường**





UBND XÃ KIỀU PHÚ  
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 801 /TTr - KT

Kiều Phú, ngày 20 tháng 05 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc giao đất cho 03 trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án:  
Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc  
Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú.

Phòng Kinh tế nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất ở đối với 03 trường hợp trúng đấu giá tại Dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội).

Sau khi kiểm tra, Phòng Kinh tế báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã như sau:

#### I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP. Hà Nội);

Căn cứ giấy nộp ngân sách nhà nước số 3112687 ngày 14/05/2026; số 3112693 ngày 14/05/2026; Căn cứ thông báo số 3827/TB-TCS22-QLTK ngày 04/03/2026 của thuế cơ sở 22 về việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế đối với thửa đất số LK4-19, tờ bản đồ số, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;

Giấy nộp ngân sách nhà nước số 1724322 ngày 11/12/2025; số 1173332 ngày 13/02/2026; số 0015490 ngày 14/05/2026; số 0015489 ngày 14/05/2026;



Giấy nộp ngân sách nhà nước số 3099473 ngày 14/05/2026; số 3099362 ngày 14/05/2026; số 1234739 ngày 24/02/2026; số 2476556 ngày 31/12/2025.

## **II. Về việc giao đất:**

### **1. Về việc đề nghị giao đất:**

Căn cứ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng của công dân; giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; Sau khi xem xét, phòng Kinh tế đề nghị UBND xã Kiều Phú ban hành Quyết định giao đất đối với 03 trường hợp trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội ( Nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).

*(Có Danh sách chi tiết kèm theo)*

Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn (ONT);

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Vị trí, ranh giới các thửa đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính được Phòng Kinh tế xác nhận ngày 28/02/2026; ngày 03/03/2026; ngày 06/03/2026;

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;
- Phương thức giao đất theo kết quả: Giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;
- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: theo Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP. Hà Nội).
- Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đất theo đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Hà Nội lập, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 1450/UBND-QLĐT ngày 27/5/2021.

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

- Giao Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội xác định và thông báo cho người được giao đất nộp các loại phí, lệ phí (nếu có) theo phiếu chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của phòng Kinh tế.

- Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp cùng Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng xác định cụ thể mốc giới, bàn giao mốc giới trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Các đối tượng trúng đấu giá nộp đủ tiền sử dụng đất, các loại phí, lệ phí theo quy định và phối hợp cùng Phòng Kinh tế; các cơ quan có liên quan nhận bàn giao đất trên thực địa, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích.

Để có cơ sở triển khai việc giao đất cho các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, phòng Kinh tế kính trình đồng chí Chủ tịch UBND xã Kiều Phú ban hành Quyết định giao đất đối với 03 trường hợp trúng đấu giá tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)./

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đạt Tuấn







**PHỤ DANH SÁCH 03 TRƯỜNG HỢP ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO ĐẤT TẠI DỰ ÁN: XÂY DỰNG HTKT KHU ĐẤT DẤU GIÁ QSD**  
**ĐẠI 06/ĐC/06/2019 THÔN PHÚ MỸ, XÃ NGỌC MỸ, HUYỆN QUỐC OAI, TP. HÀ NỘI (NAY LÀ XÃ KIỀU PHÚ, TP HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Tờ trình số 809 /TTr-KT ngày 20 tháng 05 năm 2026 của phòng Kinh tế xã Kiều Phú)*

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ cư trú	Số thửa	Số tờ	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hay	Thụy Ứng, xã Thường Tín, TP. Hà Nội	1072	9	90,0	
2	Nguyễn Mạnh Trường	Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, TP. Hà Nội	1160	9	105,0	
3	Nguyễn Mạnh Trường	Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, TP. Hà Nội	1075	9	90,0	



Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội  
Chi nhánh Số 7

Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú  
Số: H26.204-260305-0051/TTPVHCC-TNHS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2026



Quét mã QR để theo dõi trạng thái hồ sơ

## GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HEN TRẢ KẾT QUẢ (GIAI ĐOẠN KẾT QUẢ LÀ THÔNG BÁO THUẾ)

Mã hồ sơ: H26.204-260305-0051

(Lưu/giao khách hàng)

Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội - Chi nhánh Số 7 - Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú  
Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà): **Nguyễn Mạnh Trường UQ Nguyễn Gia Linh**.

Địa chỉ: thôn Phú Quốc, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0946900312

Nội dung yêu cầu giải quyết: 1489 - QĐ.10.X - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trường hợp thực hiện: Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

\*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu 15 theo 151/2025/NĐ-CP	1	0

\*Thành phần hồ sơ khác

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Các tờ khai thuế	3	0
2	Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá	1	0
3	Danh sách trúng đấu giá	1	0
4	Giấy nộp tiền	2	0
5	Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính	1	0
6	Thông báo nộp tiền	1	0
7	Căn cước công dân	0	3
8	Hợp đồng ủy quyền	1	0

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ). 3. Thời gian tới ngày hẹn thông báo thuế là: 37 ngày 0 giờ (Ngày làm việc).

4. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 05 tháng 03 năm 2026 lúc 16 giờ 14 phút.

5. Thời gian hẹn thông báo thuế **đự kiến**: ngày 27 tháng 04 năm 2026 lúc 16 giờ 14 phút (sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại các cơ quan thuế, nếu có) (Lưu ý: Quý công dân sẽ nhận được tin nhắn SMS khi có kết quả)

6. Đăng ký nhận kết quả tại:

7. Vào Số theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự.....

8. Để được hỗ trợ, tra cứu thông tin trong quá trình chuyển phát và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công dân có thể liên hệ Tổng đài CSKH của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) qua số điện thoại: 024.39.38.88.88 hoặc 1900.545481.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Gia Linh

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ  
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc chữ ký số nếu là biểu mẫu điện tử)

Tạ Quang Hoàng









- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng<sup>(13)</sup>: .....m<sup>2</sup>.  
d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.  
đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm:.....tầng.  
e) Nguồn gốc<sup>(15)</sup>: .....  
g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: .....  
h) Thời hạn sở hữu đến<sup>(17)</sup>: .....  
i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất   
b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận   
c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)   
d) Đề nghị khác (nếu có): .....

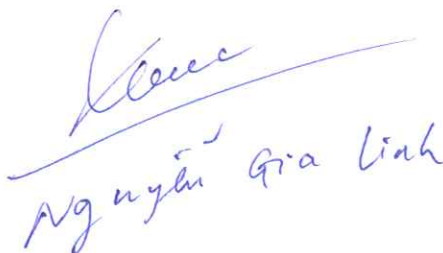
5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

- (1) Hợp đồng ủy quyền (bản gốc);  
(2) Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND xã Kiều Phú (bản gốc);  
(3) Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);  
(4) Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất (bản gốc);  
(5) Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 1173442; số 2364515;  
(6) Căn cước công dân (bản sao).

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kiều Phú, ngày 27 tháng 02 năm 2026  
**Người sử dụng đất/Người kê khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu  
(nếu có))

uq

  
Nguyễn Gia Linh

# GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(BẢN CHÍNH)

Họ và tên chồng: NGUYỄN MẠNH THƯỜNG

Họ và tên vợ: NGUYỄN THỊ HẠNH

Ngày, tháng, năm sinh: 14/03/1994

Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1992

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi thường trú/làm tư: Thị trấn Quốc Oai - Quốc Oai - Hà Nội Nơi thường trú/làm tư: Phường Cách - Quốc Oai - Hà Nội

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: 017 407 935 Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: 112520839

Chồng (Ký, ghi rõ họ tên) **CHỨNG THỰC BẢN SAO DUNG VỚI BẢN CHÍNH** Số chứng thực: 94/..... quyền số: SCTBS

Vợ (Ký, ghi rõ họ tên) **CHỨNG THỰC BẢN SAO DUNG VỚI BẢN CHÍNH** Số chứng thực: 94/..... quyền số: SCTBS

Nơi đăng ký: Ngày, tháng, năm đăng ký: Người thực hiện chứng thực (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) UBND thị trấn Quốc Oai Nguyễn Hữu Hùng

NGƯỜI THỰC HIỆN (Ký, ghi rõ họ tên) NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



TU PHÁP - HỒI TỊCH  
Đinh Thị Hiền  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Văn Dũng















**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG DƯƠNG THỊ DIỆU**

**Trụ sở: Khu đất dịch vụ Khu Đồng Mới, thôn An Thọ, xã An Khánh,  
thành phố Hà Nội**

**Tel: 024 33668988 ; Email: [vpccdươngthidieu@gmail.com](mailto:vpccdươngthidieu@gmail.com)**



*Hb*      *Trú sở*      1      *[Signature]*      *[Signature]*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

*Chúng tôi gồm có:*

**BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):**

Ông : **NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG**  
Ngày sinh : 14/02/1994  
Mang CCCD số : 001094021042 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021.  
Thường trú tại : Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.  
*Và vợ là:*

Bà : **NGUYỄN THỊ HẠNH**  
Ngày sinh : 23/10/1992  
Mang CCCD số : 001192013897 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021.  
Thường trú tại : Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

*Ông Nguyễn Mạnh Trường và bà Nguyễn Thị Hạnh là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2014 do UBND thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2014.*

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Bên B):**

Ông : **NGUYỄN GIA LINH**  
Ngày sinh : 03/12/1988  
Mang CCCD số : 001088050417 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021.  
Thường trú tại : Thôn Yên Trường 1, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.  
*Hai bên đồng ý việc giao kết hợp đồng ủy quyền này với các thỏa thuận sau đây:*

**ĐIỀU 1**

**CĂN CỨ ỦY QUYỀN**

Bên A được trúng đấu giá quyền sử dụng tại thửa đất số **LK4.19**, diện tích **90.00m<sup>2</sup>**, tại dự án: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất ở ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)**; mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài theo Quyết định số **3904/QĐ-UBND** ngày 25/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 27 lô đất tại dự án: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất ở ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)**.

**ĐIỀU 2**

**PHẠM VI ỦY QUYỀN**

Bằng Hợp đồng này, Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt và nhân danh Bên A thực hiện các việc cụ thể dưới đây:

*Sth*

*Trường*

*[Signature]*

*Kieu*

1  
AN P  
ONG  
ONG  
HANI



- Thay mặt Bên A nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội đối với thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng (số tiền này là của bên B).
- Thay mặt bên A nhận các thông báo nộp tiền tại cơ quan có thẩm quyền và đóng toàn bộ số tiền theo các thông báo nộp tiền đã nhận.
- Thực hiện các trình tự, thủ tục cần thiết theo quy định (ký nhận biên bản bàn giao đất trên hồ sơ, nhận đất ngoài thực địa và các giấy tờ cần thiết) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bên A tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với thửa đất nêu trên.
- Được thay mặt Bên A, liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bên A đối với thửa đất nêu trên.
- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bên A, Bên B được đại diện và nhân danh bên A thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để đính chính sai sót, thay đổi thông tin, cho thuê /đặt cọc/ chuyển nhượng/ tặng cho toàn bộ tài sản nêu tại điều 1; Giá cả và các điều kiện cụ thể do bên B toàn quyền quyết định và được quyền sử dụng toàn bộ số tiền chuyển nhượng tài sản nêu trên.
- Bên B được đại diện và nhân danh bên A tiến hành làm các thủ tục theo quy định của Pháp luật để chấp nhận toàn bộ quyền sử dụng đất nêu tại điều 1 để vay vốn hoặc đảm bảo cho bên thứ ba vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng với các điều kiện do bên B toàn quyền quyết định.
- Lập và ký kết các giấy tờ xin cấp phép xây dựng nhà và các công trình khác đối với thửa đất nêu trên và các hợp đồng cung cấp dịch vụ sinh hoạt như : hợp đồng cung cấp điện/ nước/dịch vụ viễn thông đối với thửa đất nêu trên với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện việc thanh toán các chi phí dịch vụ liên quan.
- Khi thực hiện các nội dung ủy quyền, Bên B được kê khai, lập và ký các giấy tờ cần thiết tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định đồng thời được thay mặt Bên A nộp các khoản chi phí phát sinh từ việc được ủy quyền nói trên.
- Bên B được phép ủy quyền cho Bên thứ ba thực hiện các nội dung công việc theo Hợp đồng ủy quyền này.
- Bên B đồng ý nhận và thực hiện các việc được Bên A ủy quyền nêu trên.

### **ĐIỀU 3**

#### **THỜI HẠN ỦY QUYỀN VÀ THÙ LAO**

- Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc ủy quyền trên hoàn tất, hoặc chấm dứt theo quy định của Pháp luật.
- Bên B không yêu cầu Bên A phải trả thù lao để thực hiện hợp đồng.

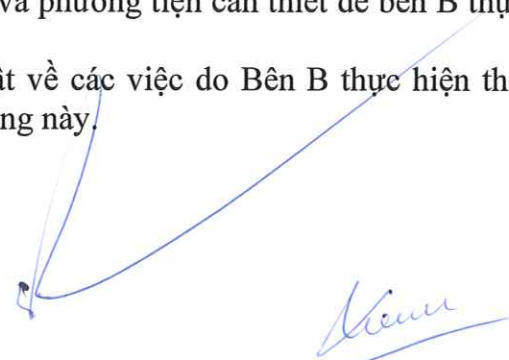
### **ĐIỀU 4**

#### **CAM ĐOAN CỦA HAI BÊN**

##### **Bên A cam đoan:**

- Quyền sử dụng của bên A đối với toàn bộ tài sản ủy quyền là hợp pháp và không có tranh chấp.
- Cung cấp đầy đủ giấy tờ, thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để bên B thực hiện các việc được Bên A ủy quyền.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các việc do Bên B thực hiện theo nội dung được Bên A ủy quyền trong bản Hợp đồng này.





- Trước khi ký Hợp đồng này, Bên A chưa ủy quyền cho ai thực hiện nội dung ủy quyền nói trên.
- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

**Bên B cam đoan:**

- Chỉ nhân danh Bên A để thực hiện các việc được Bên A ủy quyền nêu trong bản Hợp đồng này.
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện các việc trong phạm vi được Bên A ủy quyền theo Hợp đồng này.
- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

**ĐIỀU 5**

**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6**

**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

- Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
- Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng ủy quyền này phải có sự thỏa thuận của cả hai bên và phải được công chứng/chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Các bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày được công chứng.

**BÊN ỦY QUYỀN**

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

Chúng tôi đã đọc và đồng ý

Tôi đã đọc và đồng ý

Trụ sở

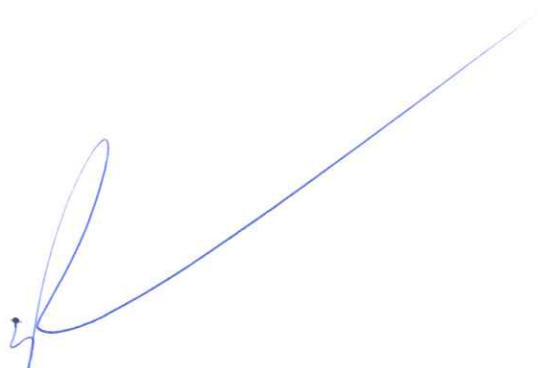
Nguyễn Mạnh Trường



Nguyễn Gia Linh

HL

Nguyễn Thị Hạnh





**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày 06/12/2025 (Ngày mùng sáu, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm). Tại trụ sở Văn phòng Công chứng Dương Thị Diệu, địa chỉ: Khu đất dịch vụ Khu Đồng Mới, thôn An Thọ, xã An Khánh, thành phố Hà Nội.

Tôi, **ĐINH THỊ HƯƠNG**, Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

**CHỨNG NHẬN**

**Hợp đồng ủy quyền này được giao kết giữa:**

**BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):**

Ông : **NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG** Ngày sinh : 14/02/1994  
Mang CCCD số : 001094021042 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021.

Thường trú tại : Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Và vợ là:

Bà : **NGUYỄN THỊ HẠNH** Ngày sinh : 23/10/1992  
Mang CCCD số : 001192013897 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021.

Thường trú tại : Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Mạnh Trường và bà Nguyễn Thị Hạnh là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2014 do UBND thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2014.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Bên B):**

Ông : **NGUYỄN GIA LINH** Ngày sinh : 03/12/1988  
Mang CCCD số : 001088050417 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021.

Thường trú tại : Thôn Yên Trường 1, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.

- Các bên đã tự nguyện giao kết Hợp đồng ủy quyền này;
- Tại thời điểm ký vào Hợp đồng ủy quyền này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết Hợp đồng ủy quyền này;
- Mục đích, nội dung của Hợp đồng này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang của Hợp đồng ủy quyền trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 06/12/2025 (Ngày mùng sáu, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm); chữ ký trong Hợp đồng ủy quyền đúng là chữ ký của các bên nêu trên;
- Văn bản công chứng này được lập thành 05 (năm) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 05 (năm) tờ, 05 (năm) trang, có giá trị pháp lý như nhau: người yêu cầu công chứng giữ 04 (bốn) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Dương Thị Diệu – TP. Hà Nội.

\* Số công chứng:

25495

/Quyển số 01/2025/CCGD



**ĐINH THỊ HƯƠNG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

*(Áp dụng đối với nhà, đất)*

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [ / ]

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[ ] Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] **Người nộp thuế:** NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG

[05] Mã số thuế:.....

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu[1]: 001094021042

[07] Địa chỉ: Thôn Phủ Quốc

[08] Xã/ phường/đặc khu: xã Quốc Oai

[09] Tỉnh/Thành phố: TP. Hà Nội

[10] Điện thoại: 094.690.0312 [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] **Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):** .....

[13] Mã số thuế:.....

[14] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 1075 (LK4-19) ; Tờ bản đồ số: 09

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố: ..... Thôn/xóm/ấp: Phú Mỹ

1.2.2. Xã/ phường/đặc khu: Kiều Phú 1.2.3. Tỉnh/thành phố: Hà Nội

1.3. Vị trí thửa đất[2]:.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 90,0m<sup>2</sup>

1.6. Nguồn gốc nhà đất[3]:.....

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao[4]:.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>):..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>):.....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công<sup>[5]</sup>: .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng \*, nhận thừa kế \*, nhận tặng cho \* (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Hạnh		001192013897	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

(1) Hợp đồng ủy quyền (bản gốc);

(2) Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND xã Kiều Phú (bản gốc);

(3) Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);

(4) Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất (bản gốc);

(5) Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 1173442; số 2364515;

(6) Căn cước công dân (bản sao).

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Kiều Phú, ngày 27 tháng 02 năm 2026

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....


Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử)

ua

  
Nguyễn Thị Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:...

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 14/02/1994

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 001094021042

[08] Ngày cấp: 01/11/2021 [09] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: .....

[10.2] Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: Thôn Phú Quốc

[10.4] Xã/ phường/đặc khu: Kiều Phú

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: số nhà 44, phố Lê Quý Đôn, phường Hà Đông, TP. Hà Nội

[12] Điện thoại: 094.690.0312

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Mạnh Trường		001094021042	
2	Nguyễn Thị Hạnh		001192013897	

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: .....

[17.2] Đường/ phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: Phú Mỹ

[17.4] Xã/ phường/đặc khu: Kiều Phú



- [17.6] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội
- [18] Là thửa đất duy nhất:
- [19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/ phường/đặc khu): .....
- [20] Đã có giấy chứng nhận:
- [20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:
- [20.3] Thửa đất số: [20.4] Tờ bản đồ số:
- [20.5] Diện tích: [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
- [21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
- [21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....
- [21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....
- [21.3] Hạn mức (nếu có): .....
- [21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....
- [22] Chưa có giấy chứng nhận:
- [22.1] Diện tích: 90,0m<sup>2</sup>
- [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: Đất ở
- [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....
- [24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):**

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):**

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....


Chứng chỉ hành nghề số:.....

Kiều Phú, ngày 27 tháng 02 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP  
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

u a

  
Nguyễn Gia Linh

**II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG** (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)**1. Người nộp thuế**

[27] Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 14/02/1994

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001094021042

[31] Ngày cấp: 01/11/2021

[32] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

**2. Thừa đất chịu thuế**

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: .....

[33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: Phú Mỹ

[33.4] Xã/ phường/đặc khu: Kiều Phú

[33.6] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[34] Đã có giấy chứng nhận: 

[34.1] Số giấy chứng nhận:

[34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thừa đất số:

[34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: [35.1] Diện tích: 90,0 m<sup>2</sup>

[35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: Đất ở

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38]** (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...): .....

**4. Căn cứ tính thuế**

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: 90,0

[40] Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: Đất ở

[41.2] Tên đường/vùng: .....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: VT2 – Đường từ ngã tư giao đường tỉnh lộ 421B đến Đại lộ Thăng Long

[41.4] Loại đường: .....

[41.5] Vị trí/hạng: ..... [41.6] Giá đất: ..... [41.7] Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): 10.839.000 đồng**5. Diện tích đất tính thuế**

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
---	--	--

...	...	...
-----	-----	-----

**5.2.** Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: ..... [46] Hệ số phân bổ: .....

**5.3.** Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: ..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

**5.4.** Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

**5.5.** Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... [53] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

..., ngày.....tháng..... năm.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG<sup>2</sup>**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG

*Nguyễn Đạt Tuấn*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3904/QĐ-UBND

Kiều Phú, ngày 25 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội  
(nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản tại Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/BTP ngày 31/12/2024 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;





Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Báo cáo số 32/BC-QLDA ngày 28/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng; Tờ trình số: 554/TTr-KT ngày 24/11/2025 của Phòng Kinh tế về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 27 lô đất thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất ở ĐG06/2019 xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 27 lô đất thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất ở ĐG06/2019 xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội), cụ thể như sau:

a) Tổng số lô đất ở đấu giá thành công là 27 lô, với diện tích 2.500,6 m<sup>2</sup>. (Có danh sách kèm theo).

b) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn;

c) Thời hạn sử dụng: Lâu dài;

d) Tổng số tiền trúng đấu giá là: 191.676.780.600 đồng (Một trăm chín mươi một tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, sáu trăm đồng).

2. Vị trí, ranh giới, diện tích khu ĐG 06/2019 xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai được xác định tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Hà Nội lập được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 1450/UBND-QLĐT ngày 27/5/2021.

3. Thời gian nộp tiền (theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 4 Điều 18 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ), cụ thể như sau:

a) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo;

b) Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo thông báo;

c) Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản này thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt (90 ngày), Thuế cơ sở 22 có trách nhiệm thông báo đến Phòng Kinh tế để trình UBND xã Kiều Phú hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định (Điểm c, Khoản 9 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ);

**Điều 2.** Giao các cơ quan và người trúng đấu giá quyền sử dụng đất

1. Thuế cơ sở 22:





Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, phải ban hành thông báo và gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (*Điểm a, Khoản 9 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ*). Theo dõi, đôn đốc việc nộp tiền của người trúng đấu giá; hết thời hạn nộp tiền theo thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi văn bản đến Phòng Kinh tế về các trường hợp người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, người không nộp hoặc không nộp đủ số tiền sử dụng đất.

## 2. Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng:

a) Hướng dẫn người trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định*);

b) Yêu cầu Đơn vị tư vấn đo đạc (*Đơn vị tư vấn đo đạc bản đồ để thực hiện đấu giá*) chuyển mốc tọa độ thửa đất từ bản đồ ra ngoài thực địa (*trong đó đóng cọc gỗ các mốc của thửa đất ngoài thực địa*) chuyển cho phòng Kinh tế để chủ trì, cùng Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng và cơ quan có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa cho người trúng đấu giá;

## 3. Phòng Kinh tế:

Sau khi nhận được thông báo của Thuế cơ sở 22 về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, thì thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 229 Luật Đất đai;

4. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao đăng tải nội dung Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Kiều Phú.

5. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất, phí và lệ phí khác theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Xã; Trưởng các phòng, đơn vị: Kinh tế; Thuế cơ sở 22; Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng; Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; các đơn vị, cá nhân có liên quan và người trúng đấu giá có tên tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND Xã;
- Chủ tịch UBND Xã;
- Các PCT UBND Xã;
- Lưu: VT

(để báo cáo)





DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG ĐÁU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số: 3904/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Kiều Phú)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Thừa đất số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> )	Trung đấu giá			Số tiền trúng đấu giá (đồng)	Ghi chú
									Giá trúng (đồng/m <sup>2</sup> )	Tiền đặt trước (đồng)	Giá trúng		
1	Hà Thị Thủy Vân	81 Tập thể Cục Hậu Cần, Tổ 6, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	034180008623	18/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-22	75.00	8,301,000	89,301,000	124,515,000	124,515,000	6,697,575,000	
2	Đỗ Đăng Sự	Đội 11, Thôn Văn Cón, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	001090017473	24/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-14	75.00	8,301,000	80,301,000	124,515,000	124,515,000	6,022,575,000	
3	Nguyễn Triển Vũ	Đội 5, Thôn Quảng Yên, Xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội	001091041426	01/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-22	75.00	8,301,000	92,301,000	124,515,000	124,515,000	6,922,575,000	
4	Nguyễn Văn Hay	Đội 7, Thôn Thụy Ứng, Xã Thường Tín, Thành phố Hà Nội	001087036119	13/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-23	90.20	8,301,000	95,301,000	149,750,000	149,750,000	8,596,150,200	
5	Trần Thị Hằng	Thôn Du Nghệ, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	001185039500	30/5/2025	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-26	75.00	8,301,000	89,301,000	124,515,000	124,515,000	6,697,575,000	
6	Nguyễn Triển Vũ	Đội 5, Thôn Quảng Yên, Xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội	001091041426	01/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-27	75.00	8,301,000	86,301,000	124,515,000	124,515,000	6,472,575,000	
7	Nguyễn Văn Chiến	Xóm Giếng Dợ, Thôn Nhân Hòa, Xã Hòa Xá, Thành phố Hà Nội	001081009806	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-29	75.00	8,301,000	86,301,000	124,515,000	124,515,000	6,472,575,000	
8	Nguyễn Văn Chiến	Xóm Giếng Dợ, Thôn Nhân Hòa, Xã Hòa Xá, Thành phố Hà Nội	001081009806	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-41	75.00	8,301,000	86,301,000	124,515,000	124,515,000	6,472,575,000	
9	Đỗ Thị Hải	Thôn Phú Mỹ, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội	001169016247	10/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-42	75.00	8,301,000	86,301,000	124,515,000	124,515,000	6,472,575,000	
10	Nguyễn Hữu Hiệp	Xóm Nội, Thôn 5, Xã Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội	001096009458	24/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-46	90.80	8,301,000	101,301,000	150,746,000	150,746,000	9,198,130,800	
11	Nguyễn Xuân Trường	Căn hộ G4-2806, Tổ hợp DVTM, VP và CC Đại Kim (Five Star garden) Số 2 Kim Giang, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	037080003259	24/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-06	90.00	8,301,000	62,301,000	149,418,000	149,418,000	5,607,090,000	
12	Nguyễn Trọng Hưng	Căn 2408 - B2 Chung cư CT1, Xã Sơn Đông, Thành phố Hà Nội	031085005382	17/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-07	90.00	8,301,000	65,301,000	149,418,000	149,418,000	5,877,090,000	
13	Nguyễn Văn Hay	Đội 7, Thôn Thụy Ứng, Xã Thường Tín, Thành phố Hà Nội	001087036119	13/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-08	90.00	8,301,000	65,301,000	149,418,000	149,418,000	5,877,090,000	
14	Trịnh Thị Minh Thảo	Căn hộ số 511 - Hh2 Tầng 5 Tòa Nhà Hh2 Dự án nhà ở 90 Nguyễn Truân, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	037184000627	19/7/2024	Bộ Công An	LK4-09	90.00	8,301,000	65,301,000	149,418,000	149,418,000	5,877,090,000	
15	Nguyễn Trọng Hưng	Căn 2408 - B2 Chung cư CT1, Xã Sơn Đông, Thành phố Hà Nội	031085005382	17/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-10	90.00	8,301,000	65,301,000	149,418,000	149,418,000	5,877,090,000	
16	Nguyễn Hữu Hiệp	Xóm Nội, Thôn 5, Xã Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội	001096009458	24/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-11	121.30	8,301,000	83,301,000	201,382,000	201,382,000	10,104,411,300	
17	Dương Đức Thọ	Tổ Dân Phố Số 2 Ngoc Truc, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội	034081000029	14/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-12	118.00	8,301,000	62,301,000	195,903,000	195,903,000	7,351,518,000	



18	Trần Văn Đức	TDP Phố Huyện, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	001092035102	26/5/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-13	107.20	8,301,000	68,301,000	177,973,000	7,321,867,200
19	Hà Thị Thúy Vân	81 Tập thể Cục Hậu Cần, Tổ 6, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	034180008623	18/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-14	126.60	8,301,000	65,301,000	210,181,000	8,267,106,600
20	Nguyễn Danh Hưng	Trại Thủy, Năm Trại, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	001085033550	27/02/2025	Bộ Công An	LK4-15	83.60	8,301,000	95,301,000	138,792,000	7,967,163,600
21	Hà Thị Thúy Vân	81 Tập thể Cục Hậu Cần, Tổ 6, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	034180008623	18/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-16	90.00	8,301,000	65,301,000	149,418,000	5,877,090,000
22	Phạm Thị Trang	Tk Phú Mỹ, Xã Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	001183018255	04/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-17	90.00	8,301,000	71,301,000	149,418,000	6,417,090,000
23	Nguyễn Trọng Hưng	Cán 2408 - B2 Chung cư CT1, Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội	031085005382	17/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-18	90.00	8,301,000	71,301,000	149,418,000	6,417,090,000
24	Nguyễn Mạnh Trường	TDP Phố Huyện, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	001094021042	01/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK4-19	90.00	8,301,000	71,301,000	149,418,000	6,417,090,000
25	Nguyễn Đình Mạnh	Xóm 1, Đồng Bụt, Kiều Phú, Hà Nội	001084028666	27/9/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK5-05	142.90	8,301,000	62,301,000	237,242,000	8,902,812,900
26	Nguyễn Mạnh Trường	TDP Phố Huyện, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	001094021042	01/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	S2-30	105.00	8,301,000	83,301,000	174,321,000	8,746,605,000
27	Nguyễn Mạnh Trường	TDP Phố Huyện, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	001094021042	01/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	S2-31	105.00	8,301,000	83,301,000	174,321,000	8,746,605,000
<b>Tổng cộng</b>							<b>2,500.60</b>			<b>4,151,493,000</b>	<b>191,676,780,600</b>





0946900312

Đất ĐG 06 lập 11

Mẫu số: 01a/TB-TSDD



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2510139-TK0041512/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày 28 tháng 11 năm 2025

## THÔNG BÁO NỘP TIỀN Về tiền sử dụng đất

Thông báo lần đầu  Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số: 3904/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Kiêu Phú về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ (Nay là Xã Kiêu Phú), TP Hà Nội

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

### I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên người sử dụng đất: **Nguyễn Mạnh Trường**
- Mã số thuế: **001094021042**
- Địa chỉ: **TDP Phố Huyện, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội**
- Số điện thoại: **0985183186** Email:
- Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

### II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

- Thửa đất số: **LK4-19** Tờ bản đồ số: .
- Địa chỉ: **ĐG 06/2019 Thôn Phú Mỹ, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội**
- Số nhà: Tòa nhà:  
Ngõ/hẻm:  
Đường/phố:  
Thôn/xóm/ấp:
- Phường/xã: **Xã Kiêu Phú**
- Quận/huyện:
- Tỉnh/thành phố: **Thành phố Hà Nội**
- Vị trí theo Bảng giá đất:
  - Đường/đoạn đường/khu vực:  
- **Đoạn ngã 3 giao tỉnh lộ 421B đến đường Quốc Oai - Hòa Thạch (Địa bàn xã Ngọc Mỹ) (theo QĐ 71)/Đoạn ngã 3 giao tỉnh lộ 421B đến đường Quốc Oai - Hòa Thạch (Địa bàn xã Ngọc Mỹ) (theo QĐ**
  - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**
- Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**
- Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:
- Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...): **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**
- Thời hạn sử dụng đất:
  - Ổn định lâu dài:

7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:

9. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **90**

10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): **90**

10.1. Đất ở (m<sup>2</sup>): **90**

10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **90**

10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **0**

10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m<sup>2</sup>):

10.3. Trường hợp khác (m<sup>2</sup>):

11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):

12. Hình thức sử dụng đất:

**Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất**

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>): **71.301.000**

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích:

3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất:

3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất:

3.10. Trường hợp khác:

4. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: **6.417.090.000 đồng**

5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):

5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2.1. Phân bổ được trừ:

5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :

5.3. Các khoản giảm trừ khác:

6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

6.1. Lý do giảm:

6.2. Thời gian giảm:

6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**

7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(7) = (4) – (5.1) – (5.2.1) – (5.3) – (6.3)]: **6.417.090.000 đồng**

**(Viết bằng chữ: Sáu tỷ bốn trăm mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng)**

8. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là ngày 29/12/2025 người sử dụng đất phải nộp 3.208.545.000 đồng.

- Chậm nhất là ngày 25/02/2026 người sử dụng đất phải nộp 3.208.545.000 đồng còn lại theo Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Mạnh Trường**
2. Mã số thuế: **001094021042**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (ViettinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)
4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội, Mã cơ quan quản lý thu: 1139572
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Đất được nhà nước giao, Mã tiểu mục: 1401
7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiều Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2510139-TK0041512

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện. /s/

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Mạnh Trường;
- UBND Xã Kiều Phú;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



*Nguyễn Thị Thu Thủy*



Mẫu số 02  
Ký hiệu: C1-02/NS  
Mã hiệu: 252040104A  
Số: 2364515

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

Người nộp thuế: Nguyễn Mạnh Trường Mã số thuế: 001094021042

Địa chỉ: TDP Phố huyện

Quận/Huyện

Tỉnh, TP:

Thành phố Hà Nội

Người nộp thay: Nguyễn Gia Linh

Địa chỉ: Thôn Yên Trường 1, Xã Phú Nghĩa HN

Quận/Huyện

Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh:

NHNo&PTNT VN - Chi nhánh Hà Nội II

Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN

TK tạm thu

TK thu hồi hoàn thuế GTGT

vào tài khoản của KBNN: Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Phòng Giao dịch số 12

Tỉnh, TP: Thành phố Hà Nội

Mở tại NH ủy nhiệm thu: Agribank Chi nhánh Quốc Oai

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước

Thanh tra tài chính

Thanh tra chính phủ

Cơ quan có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1	LTB2510139- TK0041512/ TB-TCS22	28/11/2025	Đất được nhà nước giao	3 059 127 000	3 059 127 000	857	1401	09910
			Tổng cộng	3 059 127 000	3 059 127 000			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba tỷ không trăm năm mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng./.

### PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: 1139572

Nợ TK: 101101

Có TK: 2209203100041

### NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Gia  
Linh

### NHNo&PTNT VN - Chi nhánh Hà Nội II

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng

(Ghi chức danh, ký họ tên và đóng dấu)

TRUONG THI HA NOI II  
LUONG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KT & NQ

Dương Thị Hương Giang



Mẫu số 02  
Ký hiệu: C1-02/NS  
Mã hiệu: 262040104A  
Số: 1173442

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
Loại tiền: VNĐ  USD  Khác:.....

Số tham chiếu: .....

Người nộp ngân sách nhà nước: **Nguyễn Mạnh Trường** Mã số thuế: **001094021042**  
Địa chỉ: **Xóm Công Con, TDP Phố huyện**  
Phường/xã/đặc khu: Tỉnh, TP: **Thành phố Hà Nội**

Người nộp thay: **Nguyễn Gia Linh**  
Địa chỉ: **Chương Mỹ Hà Nội**  
Phường/xã/đặc khu: Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh: Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: **7111**

Tên cơ quan quản lý thu: **Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội**

Tại Kho bạc Nhà nước: **Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Phòng Giao dịch số 12**

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: **Agribank Chi nhánh Quốc Oai**

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước  Thanh tra chính phủ  Cơ quan có thẩm quyền khác

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS Hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1	TLB2510139- TK0041512/TB- TCS22	28/11/2025	Đất được nhà nước giao (Nộp đợt 2 TĐ LK4-19 ĐG 06/2019 Thôn Phú Mỹ, Kiều Phú, HN)	3 208 545 000	3 208 545 000	857	1401	09910
Tổng cộng				3 208 545 000	3 208 545 000			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Ba tỷ hai trăm linh tám triệu năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng./.**

## PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã Cơ quan quản lý thu: **1139572**

Nợ TK: **101101**

Có TK: **2209203100041**

## NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 13 tháng 02 năm 2026

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Gia  
Linh

## NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VIỆT NAM

Ngày 13 tháng 02 năm 2026

Thủ quỹ Giao dịch viên Kiểm soát viên

(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)



PHẠM HƯƠNG  
GIANG



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3827/TB-TCS22-QLTK

Thạch Thất, ngày 04 tháng 03 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo  
Thông báo của cơ quan Thuế đối với thửa đất số LK4-19, tờ bản đồ số,  
xã Kiêu Phú, TP Hà Nội

Căn cứ dữ liệu đến ngày 03/03/2026 tra cứu tại ứng dụng lệ phí trước bạ, ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS và hồ sơ do cơ quan thuế đang theo dõi, quản lý. Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội xác nhận ông/bà Nguyễn Mạnh Trường, Mã số thuế: 001094021042 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính như sau:

- Thông báo tiền sử dụng đất theo Thông báo số LTB2510139-TK0041518/TB-TCS22 ngày 28/11/2025 ; NNT đã nộp tiền theo chứng từ số 252040104A2364515, 262040104A1173442 ngày 29/12/2025 và 13/02/2026, số tiền: 6.417.090.000 đồng.

Người sử dụng đất cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: Tổ Quản lý các khoản thu khác – Thuế cơ sở 22 TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Xã Thạch Thất, TP Hà Nội

Số điện thoại: 024.33942254

Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội thông báo để Phòng kinh tế xã Kiêu Phú và ông/bà Nguyễn Mạnh Trường được biết./.

### Nơi nhận:

- Ông/bà Nguyễn Mạnh Trường;
- Phòng kinh tế xã Kiêu Phú;
- Lưu VT, QLTk (2b).

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Nguyễn Thị Thu Thủy



Số: 300/TB-QLTK

Thạch Thất, ngày 14 tháng 05 năm 2026

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN (Mã PNN: )  
Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

Thông báo lần đầu  Thông báo từ năm thứ hai trở đi  Thông báo điều chỉnh, bổ sung  
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính, căn cứ vào hồ sơ, khai thuế của người nộp thuế.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm 2026 như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Mạnh Trường**

2. Mã số thuế: 001094021042

3. Địa chỉ: Thôn Phú Quốc, Xã Quốc Oai, Hà Nội

**II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT**

1. Địa chỉ thửa đất: Thôn Phú Quốc, Xã Quốc Oai, Hà Nội

2. Vị trí thửa đất chịu thuế: Vị trí 2

2.1. Loại đất (*Đất ở đô thị; đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh*): Đất ở nông thôn

2.2. Tên đường/vùng: Đường từ ngã tư giao đường tỉnh lộ 421B đến Đại lộ Thăng Long

2.3. Đoạn đường/khu vực: Đường từ ngã tư giao đường tỉnh lộ 421B đến Đại lộ Thăng Long

2.4. Loại đường: ..... 2.5. Vị trí/hạng: Vị trí 2

2.6. Hệ số (đường/hẻm): ..... 2.7. Giá 1 m<sup>2</sup> đất: 10.839.000 đồng

3. Diện tích chịu thuế: 90,00 m<sup>2</sup> Trong đó:

3.1. Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: 90,00m<sup>2</sup>

3.1.1. Diện tích trong hạn mức ( <i>thuế suất 0,03%</i> )	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức ( <i>thuế suất 0,07%</i> )	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức ( <i>thuế suất 0,15%</i> )
90,00		

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

3.3. Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

3.4. Diện tích đất lấn, chiếm:

4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:

4.1. Diện tích căn hộ chịu thuế: .....

4.2. Hệ số phân bổ tòa nhà: .....

4.3. Diện tích đất lấn, chiếm: .....

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng số thuế phát sinh (năm 2026) phải nộp: 292.653 đồng, Trong đó:

1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên Giấy chứng nhận: ..... đồng

1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm: ..... đồng

1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích: ..... đồng

1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh: ..... đồng

Công chức tính thuế: Nguyễn Thị Thu Thủy CB

2. Số thuế miễn, giảm (nếu có): ..... đồng.

Lý do miễn, giảm: .....

3. Số thuế còn phải nộp ( $3 = 1 - 2$ ): 292.653 đồng.

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

<Lần đầu: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Từ năm thứ hai trở đi: Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.

<Đối với hồ sơ khai điều chỉnh bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo: Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiêu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+(6)-(7)
1	Thuế đất ở tại đô thị	1602					
2	Thuế đất ở tại nông thôn	1601	292.653				292.653
3	Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1603					
4	Thuế đất phi nông nghiệp khác	1649					
5	Tiền chậm nộp	4944					
<b>Tổng cộng</b>							<b>292.653</b>

Số tiền còn phải nộp (bằng chữ): Hai trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Địa điểm nộp thuế: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I - (Ủy quyền thu Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh Thành An - Phòng giao dịch Quốc Oai). Nộp chương 857

Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiêu Phú - Thuế cơ sở 22 TP Hà Nội Mã cơ quan quản lý thu:1139572

Tên địa bàn hành chính: Xã Kiêu Phú Mã địa bàn hành chính: 9910

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024.33942254.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Nguyễn Thị Thu Thủy

Công chức tính thuế: Nguyễn Thị Thu Thủy CB



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2610139-TK0016693/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày 14 tháng 05 năm 2026

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;  
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 300PCTT/260305-0051 ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Phòng Kinh tế - UBND xã Kiều Phú, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người nộp thuế: Nguyễn Mạnh Trường
- Mã số thuế: 001094021042
- Địa chỉ: Xóm Cống Con, TDP Phố huyện, xã Quốc Oai, Hà Nội
- Điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

- Thông tin về đất
  - 1.1. Thửa đất số: 1075 (LK4-19) Tờ bản đồ số: 09
  - 1.2. Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội
  - 1.2.1. Số nhà: Toà nhà:  
Ngõ/hẻm:  
Đường/phố:  
Thôn/xóm/ấp:
  - 1.2.2. Phường/xã: Xã Kiều Phú
  - 1.2.3. Quận/huyện:
  - 1.2.4. Tỉnh/thành phố: Thành phố Hà Nội
  - 1.3. Loại đất: Đất ở nông thôn
  - 1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:
    - 1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:  
- Đường từ ngã tư giao đường tỉnh lộ 421B đến Đại lộ Thăng Long/Đường từ ngã tư giao đường tỉnh lộ 421B đến Đại lộ Thăng Long
    - 1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): Vị trí 2
  - 1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): 90
  - 1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):
- Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
  - 2.1. Loại nhà:  
Cấp nhà:  
Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng (m2):
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng (m2):
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m2):

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **6.417.090.000 đồng**
  - 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **6.417.090.000 đồng**
  - 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **6.417.090.000 x 0,5% = 32.085.450 đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
  - 3.1. Lý do miễn:
  - 3.2. Số tiền được miễn:
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **32.085.450 đồng**  
*(Viết bằng chữ: Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng)*
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

### IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Mạnh Trường**
2. Mã số thuế: **001094021042**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)
4. Tên cơ quan quản lý thu: LA KIEU PHU - 1 PUE CƠ SỞ 22 1 NANG PHO HA NOI, MA CƠ QUAN QUẢN LÝ THU: 1139572
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiêu Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2610139-TK0016693

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện. / *lu*

#### Nơi nhận:

- Nguyễn Mạnh Trường;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



*Nguyễn Thị Thu Thủy*

Mẫu số 02  
Ký hiệu: C1-02/NS  
Mã hiệu: 262040112A  
Số: 3112687

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

Số tham chiếu: 20402026134311268700

Người nộp ngân sách nhà nước: **Nguyễn Mạnh Trường**Mã số thuế: **001094021042**Địa chỉ: **Xóm Cống Con, TDP Phố huyện**Phường/xã/đặc khu: **Xã Quốc Oai**

Tỉnh, TP:

**Thành phố Hà Nội**Người nộp thay: **Nguyễn Gia Linh**

Địa chỉ:

Phường/xã/đặc khu:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&amp;PTNT Việt Nam chi nhánh:

**Agribank Chi nhánh Thạch Thất**

Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: **7111**Tên cơ quan quản lý thu: **Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội**Tại Kho bạc Nhà nước: **Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Phòng Giao dịch số 12**Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: **Agribank Chi nhánh Thạch Thất**

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước  Thanh tra chính phủ  Cơ quan có thẩm quyền khác 

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS Hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1	0405035418770001	14/05/2026	Thu từ đất ở tại nông thôn	292 653	292 653	857	1601	09910
	Tổng cộng			<b>292 653</b>	<b>292 653</b>			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Hai trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng./.****PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:**Mã Cơ quan quản lý thu: **1139572**Nợ TK: **101101**Có TK: **2214203000010****NGƯỜI NỘP TIỀN**

Ngày 14 tháng 05 năm 2026

Người nộp tiền **Nguyễn Gia Linh** Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị**Agribank Chi nhánh Thạch Thất**

Ngày 14 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ **Lê Thị Mỹ Lê** Giao dịch viên Kiểm soát viên

(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)

**Nguyễn Gia  
Linh**

**NHNo & PTNT THẠCH THẮT**  
**ĐÃ THU TIỀN**



Mẫu số 02  
Ký hiệu: C1-02/NS  
Mã hiệu: 262040112A  
Số: 3112693

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Tiền mặt  Chuyển khoản   
Loại tiền: VNĐ  USD  Khác:.....

Số tham chiếu: 20402026134311269300

Người nộp ngân sách nhà nước: **Nguyễn Mạnh Trường**Mã số thuế: **001094021042**Địa chỉ: **Xóm Cống Con, TDP Phố huyện**Phường/xã/đặc khu: **Xã Quốc Oai**

Tỉnh, TP:

**Thành phố Hà Nội**Người nộp thay: **Nguyễn Gia Linh**

Địa chỉ:

Phường/xã/đặc khu:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&amp;PTNT Việt Nam chi nhánh:

**Agribank Chi nhánh Thạch Thất**

Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: **7111**Tên cơ quan quản lý thu: **Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội**Tại Kho bạc Nhà nước: **Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Phòng Giao dịch số 12**Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: **Agribank Chi nhánh Thạch Thất**

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước  Thanh tra chính phủ  Cơ quan có thẩm quyền khác 

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS Hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC	
1	LTB2610139- TK0016693/TB- TCS22	14/05/2026	Lệ phí trước bạ nhà đất ; ĐC Tài sản: Thôn Phú Mỹ; Số thửa đất: 1075 (LK4-19); Số tờ bản đồ: 09	32 085 450	32 085 450	857	2801	09910	
	Tổng cộng			<b>32 085 450</b>	<b>32 085 450</b>				

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.****PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:**Mã Cơ quan quản lý thu: **1139572**Nợ TK: **101101**Có TK: **2214203000010****NGƯỜI NỘP TIỀN**

Ngày 14 tháng 05 năm 2026

Người nộp tiền **Nguyễn Gia Linh** Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị**Agribank Chi nhánh Thạch Thất**

Ngày 14 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ **Lê Thị Mỹ Lệ** Giao dịch viên Kiểm soát viên  
(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)Nguyễn Gia  
Linh

**NHNo & PTNT THẠCH THẮT**  
**ĐÃ THU TIỀN**





Số: 300 /PC-KT

Kiều Phú, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN  
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội

**I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC**

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính<sup>(1)</sup>: H26.204-260305-0051;  
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>(2)</sup>: 05/03/2026.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

- 2.1. Tên <sup>(3)</sup>: ông Nguyễn Mạnh Trường và bà Nguyễn Thị Hạnh;  
2.2. Địa chỉ <sup>(4)</sup>: Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội;  
2.3. Số điện thoại liên hệ: 0946.900.312 Email (nếu có): .....  
2.4. Mã số thuế (nếu có): .....  
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân <sup>(5)</sup>: Ông Nguyễn Mạnh Trường, sinh năm 1994, Căn cước công dân số: 001094021042, ngày cấp: 01/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; và bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1992, Căn cước công dân số: 001192013897, ngày cấp: 01/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.  
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính <sup>(6)</sup>: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

**III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**3.1. Thông tin về đất**

- 3.1.1. Thửa đất số: 1075 (LK4-19); Tờ bản đồ số: 09.  
3.1.2. Địa chỉ tại<sup>(7)</sup>: thôn Phú Mỹ, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội.  
3.1.3. Giá đất:  
- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): 10.839.000đ/m<sup>2</sup>. (Vị trí thửa đất: VT2 - Đường 419: Đường từ ngã tư giao đường tỉnh lộ 421B đến Đại lộ Thăng Long - Phụ lục số 14 kèm theo Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội).  
- Giá đất cụ thể: .....m<sup>2</sup>  
- Giá trúng đấu giá: 71.301.000 đồng\ m<sup>2</sup>  
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....  
3.1.4. Diện tích thửa đất: 90,0 m<sup>2</sup>



- Diện tích sử dụng chung: 90,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích sử dụng riêng: 0 m<sup>2</sup>
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 0 m<sup>2</sup>
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 90,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất trong hạn mức: 90,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất ngoài hạn mức: 0 m<sup>2</sup>
- Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất: 0 m<sup>2</sup>

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Đất trúng đấu giá theo Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP. Hà Nội).

3.1.6. Mục đích sử dụng đất <sup>(8)</sup>: Đất ở tại nông thôn;

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: .....

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài

- Có thời hạn: ..... năm. Từ ngày ..... đến ngày .....

- Gia hạn ..... năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày: ...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: từ năm 2025.

3.1.9. Hình thức sử dụng đất<sup>(9)</sup>: Sử dụng chung.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất<sup>(10)</sup>: Quyết định công nhận trúng đấu giá

### **3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: .....; cấp hạng nhà ở, công trình: .....

3.2.2. Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: .....m<sup>2</sup>

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>; Diện tích sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>

3.2.5. Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: .....tầng, số tầng hầm: .....tầng

3.2.6. Nguồn gốc: .....

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: .....

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: .....

## **IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC**

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm):

- Diện tích đất: .....m<sup>2</sup>

- Giá đất tính tiền thuê đất: .....

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- Diện tích đất: .....m<sup>2</sup>

- Diện tích mặt nước: .....m<sup>2</sup>

- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: .....

**V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH** (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)

- Tiền sử dụng đất: .....

- Lệ phí trước bạ: .....

**VI. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP** <sup>(12)</sup>

1. Tờ khai lệ phí trước bạ;

2. Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

3. Thông báo số 3827/TB-TCS22-QLTK ngày 04/03/2026;

4. Quyết định 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025;

5. Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất;

6. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 2364515, số 1173442;

7. Danh sách người sử dụng chung thửa đất.

Phiếu chuyển này thay thế cho phiếu chuyển số 183/PC-KT ngày 07/03/2026 của phòng Kinh tế xã Kiêu Phú

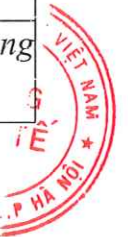
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, Hs.



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Đạt Tuấn**





Số: 183/PC-KT

Kiều Phú, ngày 07 tháng 3 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN  
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội

**I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC**

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính<sup>(1)</sup>: H26.204-260305-0051;  
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>(2)</sup>: 05/03/2026.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

- 2.1. Tên <sup>(3)</sup>: ông Nguyễn Mạnh Trường và bà Nguyễn Thị Hạnh;  
2.2. Địa chỉ <sup>(4)</sup>: Thôn Phú Quốc, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội;  
2.3. Số điện thoại liên hệ: 0946.900.312 Email (nếu có): .....  
2.4. Mã số thuế (nếu có): .....  
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân <sup>(5)</sup>: Ông Nguyễn Mạnh Trường, sinh năm 1994, Căn cước công dân số: 001094021042, ngày cấp: 01/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; và bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1992, Căn cước công dân số: 001192013897, ngày cấp: 01/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.  
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính <sup>(6)</sup>: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

**III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**3.1. Thông tin về đất**

- 3.1.1. Thửa đất số: 1075 (LK4-19); Tờ bản đồ số: 09.  
3.1.2. Địa chỉ tại<sup>(7)</sup>: thôn Phú Mỹ, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội.  
3.1.3. Giá đất:  
- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): 10.839.000đ/m<sup>2</sup>. (Vị trí thửa đất: VT2 - Đường 419: Đoạn từ ngã tư giao đường đi xã Hạ Bằng qua cầu Bến Nghệ (Đường ĐH10) đến đường rẽ vào nghĩa trang Liệt sỹ Thạch Thất - Phụ lục số 14 kèm theo Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội).  
- Giá đất cụ thể: .....m<sup>2</sup>  
- Giá trúng đấu giá: 71.301.000 đồng\ m<sup>2</sup>  
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....  
3.1.4. Diện tích thửa đất: 90,0 m<sup>2</sup>



- Diện tích sử dụng chung: 90,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích sử dụng riêng: 0 m<sup>2</sup>
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 0 m<sup>2</sup>
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 90,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất trong hạn mức: 90,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất ngoài hạn mức: 0 m<sup>2</sup>
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 0 m<sup>2</sup>

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Đất trúng đấu giá theo Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá đối với 27 lô đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất ĐG 06/2019 thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Kiêu Phú, TP. Hà Nội).

3.1.6. Mục đích sử dụng đất <sup>(8)</sup>: Đất ở tại nông thôn;

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: .....

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài

- Có thời hạn: ..... năm. Từ ngày ..... đến ngày .....

- Gia hạn ..... năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày: ...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: từ năm 2025.

3.1.9. Hình thức sử dụng đất<sup>(9)</sup>: Sử dụng chung.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất<sup>(10)</sup>: Quyết định công nhận trúng đấu giá

### 3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: .....; cấp hạng nhà ở, công trình: .....

3.2.2. Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: .....m<sup>2</sup>

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>; Diện tích sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>

3.2.5. Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: .....tầng, số tầng hầm: .....tầng

3.2.6. Nguồn gốc: .....

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: .....

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: .....

## IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm):

- Diện tích đất: .....m<sup>2</sup>

- Giá đất tính tiền thuê đất: .....

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- Diện tích đất: .....m<sup>2</sup>

- Diện tích mặt nước: .....m<sup>2</sup>

- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: .....

**V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH** (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)

- Tiền sử dụng đất: .....

- Lệ phí trước bạ: .....

**VI. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP** <sup>(12)</sup>

1. Tờ khai lệ phí trước bạ;

2. Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

3. Thông báo số 3827/TB-TCS22-QLTK ngày 04/03/2026;

4. Quyết định 3904/QĐ-UBND ngày 25/11/2025;

5. Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất;

6. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 2364515, số 1173442;

7. Danh sách người sử dụng chung thửa đất.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, Hs.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Đạt Tuấn**



